

Nghiên cứu về lý do hộ gia đình nghèo tiếp cận tín dụng phi chính thức tại tỉnh Tiền Giang

NGUYỄN THÀNH HƯNG*

Do không có tài sản thế chấp, nên hộ nghèo rất khó tiếp cận được tín dụng chính thức, họ phải tìm đến tín dụng phi chính thức như một cứu cánh khi có nhu cầu. Hiện trạng này như thế nào tại tỉnh Tiền Giang đang đặt ra yêu cầu phải tìm hiểu nguyên nhân sâu xa để có giải pháp khắc phục.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Theo Wharton (1962), người cho vay tiền ở nông thôn là những nhà độc quyền, hưởng lợi từ sức mạnh độc quyền thông qua lãi suất cao và bóc lột. Trường phái OHO, cụ thể là Adams, Pischke và Donald (1984), cho rằng, lãi suất cao của người cho vay phản ánh chi phí giao dịch cao và tỷ lệ thu hồi nợ thấp. Họ không nhận được lợi nhuận độc quyền và không tạo nên bất kỳ một rào chắn nào đối với nhà kinh doanh muốn xâm nhập thị trường tín dụng nông thôn.

Trường phái thông tin bất cân xứng, tiêu biểu là Hoff, Braverman và Stiglitz (1992), chứng minh rằng, việc mở rộng tín dụng không chỉ lệ thuộc duy nhất vào chính sách lãi suất, mà còn lệ thuộc vào cách tiếp cận và thu thập thông tin về người vay. Desai và Meller (1993) lập luận, định chế không chính thức có những giới hạn về nguồn lực để cho vay, họ không có đủ điều kiện để huy động nguồn quỹ cho vay và không thể cho vay với quy mô lớn hơn, cũng như dài hạn.

Qua các tranh luận trên, quan điểm về vai trò của khu vực chính thức và không chính thức vẫn còn khác nhau giữa các trường phái kinh tế. Tuy nhiên, hầu hết các nhà kinh tế học đều nhìn nhận rằng, cả khu vực phi chính thức và chính thức đồng tồn tại. Hệ thống định chế thuộc khu vực chính thức là cần thiết và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế. Song, cũng cần thấy rằng, định chế

thuộc khu vực không chính thức cũng đã đóng góp và có ý nghĩa hữu ích trong quá trình phát triển thị trường tín dụng nông thôn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 292 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thông qua khảo sát và phỏng vấn trực tiếp, thời gian khảo sát được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 6/2015.

Bài viết sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic để xem xét những yếu tố tác động đến việc tiếp cận tín dụng phi chính thức của các hộ nghèo. Tác giả tiến hành 3 kiểm định trên phần mềm SPSS:

- Kiểm định tương quan từng phần của các hệ số hồi quy nhằm xem xét biến độc lập tương quan có ý nghĩa với biến phụ thuộc hay không (xét riêng từng biến độc lập)? Kiểm định Wald, khi mức ý nghĩa của hệ số hồi quy từng phần có độ tin cậy ít nhất 95% (Sig. = < 0,05) có thể kết luận rằng, tương quan giữa biến độc lập và biến phụ thuộc có ý nghĩa thống kê. Mức độ phù hợp của mô hình nhằm xem xét có mối quan hệ tuyến tính giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc hay không? Mô hình được xem là không phù hợp khi tất cả các hệ số hồi quy đều bằng không và được xem là phù hợp nếu có ít nhất một hệ số hồi quy khác không.

Giả thuyết: H_0 : Các hệ số hồi quy đều bằng không

H_1 : Có ít nhất một hệ số hồi quy khác không

- Sử dụng mô hình Omnibus để kiểm định. Nếu mức ý nghĩa của mô hình đảm bảo có mức độ tin cậy ít nhất 95% (Sig. = < 0,05), chấp nhận giả thuyết H_1 và mô hình được xem là phù hợp. Mức độ giải thích của mô hình nhằm xem xét có bao nhiêu phần trăm thay đổi của biến phụ thuộc được giải thích bởi các biến độc lập.

- Sử dụng thước đo R^2 - Nagelkerke.

* ThS., HDND Phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang | Email: thanhhung.tg@gmail.com

BẢNG 1: TÓM TẮT KẾT QUẢ HỒI QUY BINARY LOGISTIC CỦA MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Các biến độc lập	Hệ số Beta (B)	Exp (B)	Std. Errors	Sig
TUOI_CH: Tuổi chủ hộ	0,02199*	1,022	0,01310	0,09
HOCVAN_CH: Trình độ học vấn chủ hộ	0,10122*	1,107	0,056647	0,07
GIOITINH_CH: Giới tính chủ hộ	0,33970	1,405	0,37118	0,36
NN_CH: Nghề nghiệp chủ hộ	0,08893	1,093	0,33610	0,79
SONHANKHAU: Số nhân khẩu của hộ	-0,23985**	0,787	0,11465	0,04
TL_NLT: Tỷ lệ người lệ thuộc của hộ	-0,04597	0,955	0,70038	0,95
THUNHAP: Thu nhập bình quân năm của hộ	0,02612	1,026	0,02215	0,24
NGUOITHUAKE: Người thừa kế của hộ	-0,64014	0,527	0,43569	0,14
GCN_QSDD: Tình trạng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ	-0,42293	0,655	0,33021	0,20
CHITIEU: Chi tiêu của hộ	0,01271*	1,013	0,00727	0,08
NGUON_CT: Tình trạng vay chính thức	1,97846***	7,232	0,39753	0,00
Hằng số	-3,61287	0,027	1,05824	0,00
Wald Chi - square				48,77
-2 Log Likelihood				275,16 ^a
Hệ số Cox & Snell R Square				0,15
Hệ số Nagelker R Square				0,23

Ghi chú: (***) mức ý nghĩa thống kê 1%, (**) mức ý nghĩa thống kê 5%, và (*) mức ý nghĩa thống kê 10%.

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH TÍNH CHÍNH XÁC TRONG DỰ BÁO CỦA MÔ HÌNH

Quan sát tình trạng vay vốn phi chính thức của hộ nghèo	Tình trạng vay vốn phi chính thức của hộ nghèo		Mức độ chính xác của kết quả dự báo
	Hộ không vay (0)	Hộ vay (1)	
Hộ không vay	212	9	95,9%
Hộ vay	57	14	19,7%
Tỷ lệ dự báo chính xác của mô hình			77,4%

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả hồi quy Binary Logistic

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phân tích tương quan

Khi hệ số tương quan giữa các biến độc lập cao có thể xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Có thể khắc phục hiện tượng đa cộng tuyến bằng cách là trong hàm hồi quy ta để tất cả các biến độc lập. Sau đó dựa vào chỉ

tiêu -2 Log Likelihood (viết tắt là -2LL) của mô hình để đánh giá mức độ phù hợp của mô hình tổng thể và đưa ra kết luận chọn mô hình.

Ma trận tương quan giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc cùng với chỉ số VIF (Variance Inflation Factor) đã chỉ ra rằng, không có vấn đề đa cộng tuyến nghiêm trọng trong mô hình (chỉ số VIF lớn nhất là 1,458). Nếu chỉ số VIF lớn hơn 5, thì có dấu hiệu hiện tượng đa cộng tuyến cao; còn nếu VIF lớn hơn 10, thì đây là hiện tượng đa cộng tuyến nghiêm trọng.

Kết quả mức độ tương quan giữa các biến độc lập tương đối thấp (cao nhất là 0,43).

Kiểm định tổng quát mô hình nghiên cứu

Kết quả kiểm định giả thuyết về độ phù hợp tổng quát của mô hình có mức ý nghĩa quan sát Sig. = 0,000. Vì thế, có thể an toàn bác bỏ giả thuyết $H_0: TUOI_CH = HOCVAN_CH = SONHANKHAU = CHITIEU = NGUON_CT = 0$.

Giá trị -2LL = 275,16^a là không cao, thể hiện mức độ phù hợp rất tốt của mô hình tổng thể. Hệ số tương quan Cox & Snell R Square đạt 0,15; trong khi hệ số tương quan Nagelkerke R Square đạt 0,23 cho thấy rằng, 23% sự thay đổi của tình trạng vay vốn phi chính thức được giải thích bởi sự thay đổi của các biến trong mô hình. Như vậy, 77% còn lại được giải thích bởi các biến khác chưa đưa vào mô hình.

Kiểm định Wald về ý nghĩa của các hệ số hồi quy tổng thể của 05 biến TUOI_CH, HOCVAN_CH, SONHANKHAU, CHITIEU và NGUON_CT đều có ý nghĩa Sig. < 0,10. Vì vậy, có thể an toàn bác bỏ giả thuyết $H_0: TUOI_CH = 0; HOCVAN_CH = 0; SONHANKHAU = 0; CHITIEU = 0; NGUON_CT = 0$. Hệ số hồi quy tìm được của mô hình có ý nghĩa thống kê và mô hình sử dụng tốt.

Từ các hệ số hồi quy tại Bảng 1, bài viết đưa ra phương trình hồi quy như sau:

$$\ln(P/1-P_i) = -3,61287 + 0,02199 * TUOI_CH + 0,10122 * HOCVAN_CH - 0,23985 * SONHANKHAU + 0,01271 * CHITIEU + 1,97846 * NGUON_CT$$

Kiểm định tính chính xác trong dự báo của mô hình nghiên cứu

Kết quả kiểm định cho thấy, 71 hộ vay trong tổng số 292 hộ, mô hình đã dự đoán đúng 14 hộ, chiếm 19,7%. Trong

221 hộ không vay, mô hình đã dự đoán đúng 212 hộ, chiếm 95,9%. Tỷ lệ dự đoán đúng của toàn mô hình là 77,4% (Bảng 2).

MỘT VÀI KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thực tế, hoạt động tín dụng phi chính thức ở địa bàn nghiên cứu rất đa dạng, phong phú, như: vay nóng; vay họ hàng, bạn bè, làng xóm; hụi; mua - bán chịu. Nhờ vào ưu thế là ở ngay cạnh nông hộ, với chi phí giao dịch thấp và rất linh hoạt, nên đã thu hút khá đông người tham gia. Mặc dù một số loại hình của tín dụng phi chính thức (như hụi) tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhưng vì tính tiện lợi và hữu ích của nó, nên người tham gia vô tình bỏ qua, mặc dù các cơ quan quản lý, cũng như các nhà nghiên cứu đã cảnh báo.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 lý do ảnh hưởng đến việc tiếp cận tín dụng phi chính thức của hộ nghèo với mức ý nghĩa thống kê lần lượt là 1%; 5%; 10% gồm: Tình trạng vay chính thức của hộ; Số nhân khẩu của hộ; Trình độ học vấn chủ hộ; Chi tiêu của hộ và Tuổi chủ hộ (Bảng 1). Trong đó, lý do Tình trạng vay chính thức của hộ có tác động mạnh nhất đến xác suất vay phi chính thức của hộ nghèo.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, Tuổi chủ hộ có tác động thuận với khả năng tiếp cận vốn tín dụng phi chính thức của hộ nghèo. Điều này đồng nghĩa với việc, tuổi của hộ càng cao, thì càng có nhu cầu tiếp cận tín dụng phi chính thức.

Trình độ học vấn của chủ hộ cũng có tác động thuận với khả năng tiếp cận vốn tín dụng phi chính thức của hộ nghèo.

Nghiên cứu cũng cho thấy, nhân tố Số nhân khẩu có tác động nghịch với khả năng tiếp cận vốn tín dụng phi chính thức của hộ nghèo. Như vậy, số thành viên của hộ càng nhiều, thì càng khó tiếp cận

tín dụng phi chính thức. Hộ nghèo, nhưng có chi tiêu bình quân năm cao hơn, thì khả năng tiếp cận tín dụng phi chính thức cao hơn.

Có thể thấy, hộ nghèo khó tiếp cận đến nguồn vốn tín dụng chính thức chủ yếu là do: thủ tục quá phức tạp, không có tài sản thế chấp..., nên phải tìm đến nguồn tín dụng phi chính thức. Vì vậy, để các hộ nghèo có thể tiếp cận nguồn vốn chính thức, thì các ngân hàng cần:

- Đơn giản hoá các thủ tục giấy tờ, mẫu hoá thành các bảng, biểu gọn với những thông tin cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ hiện đại của ngành nhằm giảm thiểu thời gian, tránh gây phiền hà cho người vay.

- Quy mô sản xuất, kinh doanh của hộ nghèo nhỏ, nên các ngân hàng, tổ chức tín dụng cần mạnh dạn hơn nữa trong cho vay tín chấp, không cần tài sản thế chấp. Theo Nghị định số 55/2015, ngày 09/06/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, có hiệu lực từ ngày 01/08/2015, thì cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp có thể được vay vốn ngân hàng từ 50 triệu đến 3 tỷ đồng, mà không cần tài sản thế chấp. Tuy nhiên, “để làm tin” với ngân hàng, Nghị định số 55 vẫn quy định bên vay phải nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) hoặc giấy xác nhận chưa được cấp sổ đỏ cho ngân hàng. Quy định về việc ngân hàng giữ sổ đỏ không nhận được sự đồng thuận của nhiều nông hộ. Nhiều chuyên gia cho rằng, ngân hàng nên quan tâm tới việc chứng minh được đầu ra sản phẩm, hoặc phương án sản xuất, kinh doanh của nông hộ khả thi, thay vì việc nắm giữ sổ đỏ.

- Phát huy các tổ chức chính trị tại địa phương, như: hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội ngành nghề... đứng ra bảo lãnh cho hộ nghèo vay vốn. □

Abstract:

Without collaterals, the poor get hard to access formal credit, and they have to seek informal credit instead. This situation has taken place in Tien Giang, which requires to find out underlying causes to handle.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2015). *Nghị định số 55/2015, ngày 09/06/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn*
2. Desai and Mellor (1993). *Institutional Finance for Agricultural Development*, International Food Policy Research Institute
3. Adams, Pischke and Donal (1993). *Financial Development and Economic Growth in Developing Countries*, *The Johns Hopkins University Press*
4. Hoff, Stiglitz and Braverman (1993). *The Economics of Rural Organization: Theory, Practice and Policy*, *Oxford University Press*
5. Wharton (1962). *Marketing, Merchandising and Money Lending*, *Malayan Economic Review*